

Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 28 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản D, xã TH, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Hà Văn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản D, xã TH, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Hà Phương C, sinh ngày 03/11/2009 và Hà Ngọc Bảo T, sinh ngày 11/10/2012. Chị T và anh N tự nguyện thoả thuận thống nhất giao cháu Hà Ngọc Bảo Tr cho chị Thiên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Hà Phương C cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N tự nguyện thỏa thuận, chị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu số AA/2022/0006341 ngày 07/8/2023. Trả lại chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- UBND xã TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bàn Hữu Văn**